VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình trong quản lý và tổ chức công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, học viện, trường Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Công an đơn vị, địa phương); cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân* (viết gọn là nghiên cứu chiến lược) là hoạt động nghiên cứu khoa học đặc thù, được thực hiện thông qua triển khai Chương trình nghiên cứu chiến lược và xây dựng Báo cáo nghiên cứu chiến lược, nhằm cung cấp luận cứ khoa học và căn cứ thực tiễn phục vụ công tác tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân.

2. *Công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân* là một mặt công tác công an, nghiên cứu các vấn đề vĩ mô, trung hạn, dài hạn và các vấn đề cấp bách về an ninh, trật tự, phục vụ tham mưu Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, đường lối, hoạch định, triển khai chiến lược, chính sách về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân.

3. *Chương trình nghiên cứu chiến lược* (sau đây viết gọn là chương trình) là tập hợp các nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược cùng giải quyết mục tiêu vĩ mô, trung hạn hoặc dài hạn của Công an nhân dân, làm cơ sở để hoạch định đường lối, chính sách về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân. *Khung chương trình* là văn bản xác định mục tiêu chương trình, nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của chương trình, dự kiến sản phẩm của chương trình và chỉ tiêu đánh giá chương trình.

4. *Nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược* (sau đây viết gọn là nhiệm vụ) là các vấn đề nghiên cứu xác định thuộc chương trình, được quản lý, triển khai thực hiện theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ.

5. *Báo cáo nghiên cứu chiến lược* là kết quả nghiên cứu tổng hợp, toàn diện các vấn đề cấp bách có tác động lớn đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công an hoặc tham mưu của đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên trách từ thực tiễn công tác.

6. *Sản phẩm nghiên cứu chiến lược* là kết quả của công tác nghiên cứu chiến lược từ việc triển khai chương trình và xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược, có hai cấp độ: Báo cáo tham mưu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân; Báo cáo phân tích chuyên sâu một vấn đề,

lĩnh vực, địa bàn phục vụ Bộ Công an chỉ đạo các mặt công tác trong Công an nhân dân.

7. *Ban chỉ đạo chương trình nghiên cứu chiến lược* (sau đây viết gọn là Ban chỉ đạo) là cơ chế chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Công an thành lập, 01 lãnh đạo Bộ Công an làm Trưởng ban; có nhiệm vụ chỉ đạo Công an đơn vị, địa phương xây dựng, triển khai chương trình theo quy định; Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an là cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo trong tổ chức quản lý, triển khai thực hiện chương trình.

8. *Đơn vị chủ trì* là đơn vị được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ thuộc chương trình.

9. *Ban chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc chương trình* là cơ chế chỉ đạo do đơn vị chủ trì chương trình đề xuất và được đơn vị quản lý chương trình phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình. Mỗi nhiệm vụ có một ban chủ nhiệm; chủ nhiệm là cá nhân do đơn vị chủ trì nhiệm vụ phân công thực hiện nhiệm vụ và được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định giao chủ nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc của công tác nghiên cứu chiến lược

1. Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an; nghiên cứu chiến lược là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương.

2. Phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng Công an nhân dân, thể hiện tính khoa học, cách mạng và tinh thần tích cực phòng ngừa, chủ động tấn công của lực lượng Công an nhân dân.

3. Việc tổ chức công tác nghiên cứu chiến lược phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân, triển khai các chương trình, báo cáo nghiên cứu chiến lược được xây dựng, điều chỉnh theo yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn.

4. Phải phát huy được sức mạnh tổng hợp, toàn diện của Công an nhân dân và huy động các tổ chức, đội ngũ chuyên gia ngoài Công an nhân dân, học giả quốc tế có liên quan tham gia.

5. Coi trọng hợp tác trong nước và quốc tế, nhất là với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu uy tín trong công tác nghiên cứu chiến lược của các ngành, quốc gia có liên quan; chú trọng áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong công tác nghiên cứu chiến lược.

Điều 4. Chủ thể công tác nghiên cứu chiến lược

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an là đơn vị chủ trì, tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất chỉ đạo, quản lý công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân; có chức năng quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ công tác nghiên cứu chiến lược trong Công an nhân dân.

2. Viện Chiến lược Công an thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an là đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên trách của Bộ Công an; có chức năng tổ chức nghiên cứu dự báo, tham mưu chiến lược về xây dựng, phát triển đường lối, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, giải pháp, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng, hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân và các vấn đề an ninh toàn cầu, an ninh châu Á - Thái Bình Dương, an ninh Đông Nam Á có tác động đến Việt Nam.

3. Viện, phòng, ban, trung tâm có chức năng nghiên cứu, tham mưu chiến lược trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định là đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên ngành, bao gồm:

Ban Nghiên cứu chiến lược về an ninh quốc gia (sử dụng tên "Trung tâm An ninh toàn cầu" khi trao đổi học giả); Ban Nghiên cứu chiến lược về trật tự, an toàn xã hội (sử dụng tên "Trung tâm An ninh Châu Á - Thái Bình Dương" khi trao đổi học giả); Ban Nghiên cứu chiến lược về xây dựng lực lượng và hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân (sử dụng tên "Trung tâm An ninh Đông Nam Á" khi trao đổi học giả) thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an.

Viện Khoa học an ninh thuộc Học viện An ninh nhân dân; Viện Khoa học cảnh sát thuộc Học viện Cảnh sát nhân dân; Viện Khoa học chính trị Công an nhân dân thuộc Học viện Chính trị Công an nhân dân; Phòng 5 thuộc B01.

4. Công an đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược kiêm nhiệm về vấn đề, lĩnh vực, địa bàn cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Bộ Công an.

5. Cán bộ nghiên cứu chiến lược gồm: Cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách thuộc đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên trách, cán bộ nghiên cứu chiến lược kiêm nhiệm thuộc đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên ngành và Công an đơn vị, địa phương.

Điều 5. Lĩnh vực trọng tâm nghiên cứu chiến lược

1. Nghiên cứu chiến lược về an ninh quốc gia:

a) Xác định các lợi ích quốc gia, dân tộc và mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong từng thời kỳ, giai đoạn;

b) Nhận diện, đánh giá, dự báo các yếu tố tác động, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia; các tình huống phức tạp về an ninh quốc gia ở tầm vĩ mô, nhất là những nguy cơ, thách thức đe dọa trực tiếp đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa;

c) Nghiên cứu những vấn đề về tiềm lực quốc gia, nền tảng sức mạnh bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia;

d) Kiến nghị, đề xuất các vấn đề về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật và các giải pháp chiến lược về bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia.

2. Nghiên cứu chiến lược về trật tự, an toàn xã hội:

a) Xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong từng thời kỳ, giai đoạn;

b) Nhận diện, đánh giá, dự báo xu hướng phát triển của tội phạm, vi phạm pháp luật, các vấn đề mới nổi lên tác động sâu sắc đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

c) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả, hiệu quả việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

d) Kiến nghị, đề xuất các vấn đề về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật và giải pháp chiến lược về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

3. Nghiên cứu chiến lược về xây dựng lực lượng, hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân:

a) Xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung nhiệm vụ xây dựng lực lượng, hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân trong từng thời kỳ, giai đoạn;

b) Nhận diện, đánh giá, dự báo về các vấn đề, yếu tố có tác động lớn, dài hạn đến sức mạnh của Công an nhân dân và công tác xây dựng lực lượng, hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân;

c) Nghiên cứu các vấn đề về xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát triển công nghiệp an ninh; tiềm lực hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân;

d) Kiến nghị, đề xuất các vấn đề về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật xây dựng lực lượng, hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân và các chiến lược, chương trình, đề án về xây dựng lực lượng, hậu cần, khoa học, công nghệ, kỹ thuật Công an nhân dân.

Chương II
CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

Điều 6. Chỉ đạo, quản lý, chủ trì chương trình nghiên cứu chiến lược

1. Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất chỉ đạo, quản lý việc xây dựng, triển khai các chương trình nghiên cứu chiến lược trong Công an nhân dân; phê duyệt các nhiệm vụ thuộc chương trình; quyết định đơn vị chủ trì chương trình, đơn vị chủ trì các nhiệm vụ thuộc chương trình.

2. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an giúp Bộ trưởng thống nhất chỉ đạo, quản lý các chương trình nghiên cứu chiến lược trong Công an nhân dân; tham mưu xây dựng dự toán kinh phí, phối hợp Cục Kế hoạch và tài chính thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt và phân bổ kinh phí công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

3. Đơn vị chủ trì chương trình:

a) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì các chương trình nghiên cứu liên địa bàn, đa lĩnh vực hoặc theo vấn đề chung;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an chủ trì các chương trình nghiên cứu theo địa bàn hoặc lĩnh vực cụ thể thuộc chức năng được Bộ trưởng Bộ Công an phân công.

4. Thời gian thực hiện nghiên cứu một Chương trình tối thiểu 24 tháng (02 năm), tối đa 60 tháng (05 năm).

Điều 7. Xây dựng chương trình nghiên cứu chiến lược

1. Căn cứ xây dựng chương trình nghiên cứu chiến lược:

a) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân;

b) Chiến lược, chính sách của quốc gia có liên quan chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân phục vụ bảo vệ lợi ích quốc gia;

c) Thực tiễn tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến mới tác động lớn đến lợi ích quốc gia và chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân cần phải tổ chức nghiên cứu, đánh giá dự báo chiến lược để kiến nghị Đảng, Nhà nước, Bộ Công an ban hành các văn bản chỉ đạo chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân;

d) Yêu cầu xây dựng chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân của Công an đơn vị, địa phương thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Quy trình xây dựng chương trình nghiên cứu chiến lược:

a) Hằng năm, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp với Công an đơn vị, địa phương xác định vấn đề, đề xuất các chương trình nghiên cứu chiến lược, dự kiến Ban chỉ đạo và đơn vị chủ trì chương trình;

b) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an báo cáo xin ý kiến Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về chủ trương thực hiện chương trình nghiên cứu chiến lược;

c) Sau khi có chủ trương triển khai, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phối hợp đơn vị dự kiến chủ trì chương trình hoàn thiện dự thảo khung chương trình, gồm các nội dung: Mục tiêu của chương trình (mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể); nhiệm vụ nghiên cứu hằng năm và các nhóm giải pháp giải quyết mục tiêu chương trình đề ra; sản phẩm dự kiến của chương trình; chỉ tiêu đánh giá chương trình (chỉ tiêu về khoa học, khả năng ứng dụng, sản phẩm); dự toán kinh phí thực hiện chương trình;

d) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an ký quyết định phê duyệt khung chương trình, đơn vị chủ trì chương trình, thành lập Ban chỉ đạo chương trình và thông báo, hướng dẫn Công an đơn vị, địa phương để đăng ký nhiệm vụ cụ thể.

Điều 8. Đề xuất, xác định và quyết định phê duyệt nhiệm vụ của chương trình

1. Đề xuất, xác định và phê duyệt danh mục nhiệm vụ của chương trình:

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì giúp Bộ trưởng Bộ Công an và Ban chỉ đạo triển khai các nội dung:

a) Tổng hợp nhiệm vụ do Công an đơn vị, địa phương đăng ký; rà soát, xây dựng danh mục nhiệm vụ của chương trình thực hiện hằng năm; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an sử dụng cơ chế tham vấn chuyên gia, thẩm định nội dung và dự toán kinh phí từng nhiệm vụ và cả chương trình;

b) Báo cáo và tiếp thu ý kiến của Ban chỉ đạo chương trình về danh mục nhiệm vụ của chương trình;

c) Tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ theo quy định Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân;

d) Trên cơ sở kết quả của hội đồng, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục nhiệm vụ chương trình, đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ Công an nhân dân hằng năm để đăng ký Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

2. Phê duyệt thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình:

Căn cứ phê duyệt danh mục nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an giúp Bộ trưởng Bộ Công an, Ban chỉ đạo chương trình các nội dung:

a) Hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ xây dựng hồ sơ đăng ký và tổng hợp danh mục nhiệm vụ;

b) Báo cáo Ban chỉ đạo chương trình xác định: Tên, mục tiêu, nội dung, sản phẩm, thời gian thực hiện, kinh phí của từng nhiệm vụ;

c) Tổ chức hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ và thẩm định dự toán kinh phí nhiệm vụ; quy trình tổ chức theo quy định Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân;

d) Trên cơ sở kết quả của hội đồng tư vấn và thẩm định dự toán, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phê duyệt thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chương trình

1. Căn cứ quyết định phê duyệt thực hiện nhiệm vụ và phân bổ kinh phí của cấp có thẩm quyền, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo đơn vị chủ trì để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đơn vị chủ trì chương trình, ban chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, sản phẩm và kinh phí được cấp; định kỳ 6 tháng/lần, ban chủ nhiệm chương trình báo cáo Ban chỉ đạo (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) về tình hình, kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban chỉ đạo về nội dung, tiến độ, thông tin, tài liệu liên quan của nhiệm vụ được giao phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

3. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an giúp Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện, đôn đốc đơn vị chủ trì, chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc chương trình thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, nội dung và kinh phí được phê duyệt.

Điều 10. Đánh giá, phê duyệt kết thúc nhiệm vụ và chương trình

1. Đánh giá và phê duyệt kết thúc các nhiệm vụ thuộc chương trình:

a) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp đơn vị chủ trì chương trình tổ chức hội đồng đánh giá các nhiệm vụ thuộc chương trình. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp B01 đánh giá các nhiệm vụ thuộc chương trình nghiên cứu chiến lược về tình báo;

b) Tổ chức hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân;

c) Phê duyệt kết thúc các nhiệm vụ thuộc chương trình:

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phê duyệt kết thúc nhiệm vụ của chương trình sau khi nhiệm vụ đã được đánh giá, nghiệm thu theo quy định và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đặt ra của nhiệm vụ.

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an và đơn vị chủ trì chương trình có trách nhiệm quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ để tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo công tác trong Công an nhân dân và phục vụ nghiên cứu, giải quyết mục tiêu chung của chương trình.

2. Đánh giá và phê duyệt kết thúc chương trình:

a) Đơn vị chủ trì chương trình có nhiệm vụ tổng hợp, nghiên cứu kết quả các nhiệm vụ thuộc chương trình để xây dựng báo cáo tổng hợp theo mục tiêu yêu cầu của đề cương; bảo vệ kết quả nghiên cứu theo quy trình. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp B01 báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an trước khi đánh giá các chương trình nghiên cứu chiến lược về tình báo theo quy định;

b) Tổ chức hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình theo Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân;

c) Phê duyệt kết thúc chương trình:

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phê duyệt kết thúc chương trình sau khi chương trình đã được đánh giá, nghiệm thu theo quy định và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đặt ra của chương trình.

Căn cứ sản phẩm của chương trình, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp đơn vị chủ trì chương trình tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an kiến nghị Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự; trao đổi với các ban, bộ, ngành liên quan về sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng và chỉ đạo công tác trong Công an nhân dân.

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có trách nhiệm quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu của chương trình phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân, bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 11. Kinh phí thực hiện chương trình

1. Kinh phí thực hiện chương trình nghiên cứu chiến lược được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ Công an nhân dân.

2. Việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BCA ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trong Công an nhân dân.

3. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an giúp Bộ trưởng Bộ Công an quản lý kinh phí các chương trình; phối hợp Cục Kế hoạch và tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định pháp luật.

Chương III
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

Điều 12. Căn cứ xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược

1. Yêu cầu của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về công tác xây dựng, điều chỉnh chiến lược của quốc gia có liên quan chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an nhân dân.

2. Thực tiễn tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến mới tác động lớn đến lợi ích, an ninh quốc gia cần được nghiên cứu, đánh giá, dự báo để kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Bộ Công an ban hành hoặc điều chỉnh các chủ trương, chính sách nhằm góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân.

Điều 13. Chỉ đạo, chủ trì xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược

1. Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được ủy quyền chỉ đạo xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược theo lĩnh vực được phân công phụ trách phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an.

2. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì đề xuất và xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân và các vấn đề an ninh toàn cầu, an ninh khu vực theo chức năng.

Điều 14. Xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp các đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên ngành và Công an đơn vị, địa phương liên quan tổ chức xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật Công an nhân dân, các vấn đề an ninh toàn cầu, an ninh khu vực tác động tới lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo, phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an.

2. Công an đơn vị, địa phương phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu; cử cán bộ tham gia xây dựng, góp ý dự thảo báo cáo nghiên cứu chiến lược phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

3. Thời gian xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược không quá 180 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện.

Điều 15. Công nhận báo cáo nghiên cứu chiến lược

1. Báo cáo nghiên cứu chiến lược được công nhận đạt khi được lãnh đạo Bộ chỉ đạo quán triệt, triển khai các mặt công tác trong Công an nhân dân hoặc sử dụng để tham mưu với lãnh đạo Đảng, Nhà nước phục vụ hoạch định chủ trương, chính sách, lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Công an nhân dân.

2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo nghiên cứu chiến lược được sử dụng để trao đổi nội dung, thông tin nghiệp vụ với các đơn vị liên quan, phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

Điều 16. Kinh phí thực hiện báo cáo nghiên cứu chiến lược

1. Kinh phí xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược gồm kinh phí nghiên cứu và kinh phí thuê chuyên gia.

2. Kinh phí xây dựng báo cáo nghiên cứu chiến lược sử dụng từ kinh phí chuyên ngành hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an cấp cho Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an và quyết toán theo nguyên tắc khoán đến sản phẩm cuối cùng trên cơ sở ngày công lao động thực tế, định mức chi tương đương chi cho nhiệm vụ cấp bộ theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BCA ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết

toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trong Công an nhân dân. Kinh phí thuê chuyên gia không vượt quá 30% kinh phí nghiên cứu.

3. Đối với Báo cáo nghiên cứu chiến lược không được công nhận theo quy định tại Điều 15 Thông tư này thì chỉ được thanh toán thực chi cho kinh phí thuê chuyên gia.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

Điều 17. Cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo

1. Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo trực tiếp, toàn diện đối với công tác nghiên cứu chiến lược của lực lượng Công an nhân dân.

2. Đảng ủy, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương chỉ đạo trực tiếp, toàn diện đối với công tác nghiên cứu chiến lược thuộc phạm vi quản lý.

3. Đảng ủy, lãnh đạo Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an để quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ, chủ trì tổ chức công tác nghiên cứu chiến lược trong Công an nhân dân.

Điều 18. Bố trí cán bộ làm công tác nghiên cứu chiến lược

1. Bộ Công an xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu chiến lược tại đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên trách, các đơn vị nghiên cứu chiến lược chuyên ngành Công an nhân dân.

2. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an xây dựng cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách tại Viện Chiến lược Công an; tổ chức phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân và vấn đề an ninh toàn cầu, khu vực.

3. Công an đơn vị, địa phương bố trí cán bộ nghiên cứu chiến lược kiêm nhiệm tại phòng tham mưu, phòng chuyên đề nghiên cứu khoa học hoặc viện, ban, trung tâm nghiên cứu trực thuộc. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, cán bộ nghiên cứu chiến lược được huy động tham gia công tác tại các đơn vị nghiệp vụ.

Điều 19. Cơ chế thông tin phục vụ nghiên cứu chiến lược

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an được tiếp nhận báo cáo định kỳ gồm: Báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm của Công an các đơn vị, địa phương tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5, trừ các đơn vị tình báo; Báo cáo chuyên đề tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 9 Thông tư số 66/2022/TT-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ báo cáo trong Công an nhân dân.

2. Bộ phận nghiên cứu chiến lược các đơn vị, địa phương được tiếp nhận báo cáo chuyên đề tại điểm c khoản 3 Điều 9 Thông tư số 66/2022/TT-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ báo cáo trong Công an nhân dân.

3. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, bộ phận nghiên cứu chiến lược Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm hệ thống hóa, lưu trữ và quản lý tài liệu, báo cáo được tiếp cận theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và tổng hợp tình hình theo quý, 6 tháng, năm trên từng lĩnh vực.

4. Các ấn phẩm thông tin khoa học, bản tin nghiệp vụ trong Công an nhân dân được quản lý thống nhất, lưu trữ hệ thống tại Phòng Lưu trữ và Thông tin khoa học Công an thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an nhằm xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu trong Công an nhân dân, phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo, chỉ huy.

5. Cơ chế thông tin phục vụ nghiên cứu chiến lược về tình báo được thực hiện theo các quy định về trao đổi, phối hợp trong công tác tình báo.

Điều 20. Tiêu chuẩn đối với cán bộ nghiên cứu chiến lược

1. Tiêu chuẩn đối với cán bộ nghiên cứu chiến lược thực hiện theo quy định đối với nghiên cứu viên tại Thông tư số 78/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chức danh của sĩ quan, hạ sĩ quan trong Công an nhân dân.

2. Thủ trưởng các đơn vị xác định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách, cán bộ nghiên cứu chiến lược kiêm nhiệm thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phát huy chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân.

Điều 21. Chế độ đối với cán bộ nghiên cứu chiến lược

1. Chế độ đối với cán bộ nghiên cứu chiến lược thực hiện theo quy định đối với cán bộ làm công tác tham mưu Công an nhân dân tại Thông tư số 05/2023/TT-BCA ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định một số chế độ bảo đảm và khuyến khích đối với công tác tham mưu và cán bộ làm công tác tham mưu Công an nhân dân.

2. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách được tham gia sơ kết, tổng kết chuyên đề, xây dựng chiến lược của Bộ Công an về các mặt công tác công an phục vụ tham mưu, hoạch định chiến lược trên các lĩnh vực.

3. Cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách được ưu tiên tham gia nghiên cứu chính trong các nhiệm vụ nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ; các hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật với các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tọa đàm, hội thảo, hội nghị chuyên đề liên quan đến lĩnh vực, địa bàn, đối tượng nghiên cứu; khảo sát, điều tra xã hội học về an ninh, trật tự.

4. Cán bộ nghiên cứu chiến lược kiêm nhiệm được ưu tiên tham gia nghiên cứu chính trong các nhiệm vụ khoa học cấp bộ, giao chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, được ưu tiên đào tạo trình độ sau đại học và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

Điều 22. Cơ chế hợp tác phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì tổ chức các hoạt động phối hợp huy động lực lượng nghiên cứu chiến lược của Công an đơn vị, địa phương trong Công an nhân dân.

2. Viện Chiến lược Công an phối hợp với các đơn vị chức năng của bộ, ban, ngành; các tổ chức nghiên cứu quốc tế trong và ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an về các hoạt động của Viện Chiến lược Công an theo quy định pháp luật.

3. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong nước đăng ký cán bộ tham gia các đoàn khảo sát ở trong

và ngoài nước do các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu chủ trì để phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược.

4. Cơ chế hợp tác phục vụ công tác nghiên cứu chiến lược về tình báo được thực hiện theo các quy định về công tác tình báo.

Điều 23. Cơ chế huy động chuyên gia, cán bộ phục vụ nghiên cứu chiến lược

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an được sử dụng cơ chế huy động chuyên gia trong Công an nhân dân. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thường xuyên rà soát và lập danh sách các chuyên gia phù hợp để báo cáo lãnh đạo Bộ Công an thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Việc huy động chuyên gia tham gia công tác nghiên cứu chiến lược Công an nhân dân được thực hiện theo hình thức ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn.

3. Chuyên gia trong Công an nhân dân khi được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược được tiếp cận thông tin, tài liệu như cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu chiến lược.

4. Trường hợp cần thiết do yêu cầu, nhiệm vụ, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phối hợp với Công an đơn vị, địa phương huy động cán bộ nghiên cứu chiến lược chuyên trách đi công tác thực tế, phục vụ nghiên cứu chiến lược và huy động cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp từ các đơn vị tham gia nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược theo chức năng và phân công của lãnh đạo Bộ.

Điều 24. Động viên, khen thưởng

1. Định kỳ hằng năm, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì, phối hợp với Công an đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an đánh giá, sơ kết, tổng kết và quyết định hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu chiến lược.

2. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương thường xuyên, kịp thời động viên, khen thưởng hoặc báo cáo, đề xuất lãnh đạo cấp trên có hình thức phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu chiến lược.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phổ biến, quán triệt nội dung Thông tư này đến cán bộ, chiến sĩ tại Công an đơn vị, địa phương mình.

2. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) để được hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm